



TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

PHIẾU BÀI TẬP MÔN VẬT LÝ 9 – TUẦN 8

Đọc kĩ câu hỏi và lựa chọn đáp án đúng nhất trong 4 đáp án A, B, C, D

Câu 1: Công thức nào **không phải** là công thức tính công suất tiêu thụ điện năng?

- A. $P = UI$. B. $P = \frac{U}{I}$. C. $P = \frac{U^2}{R}$. D. $P = I^2 R$.

Câu 2: (12.8 – BTVL9) Công suất điện của một đoạn mạch có ý nghĩa gì?

- A. Là năng lượng của dòng điện chạy qua đoạn mạch đó.
B. Là điện năng mà đoạn mạch đó tiêu thụ trong một đơn vị thời gian.
C. Là mức độ mạnh yếu củ dòng điện chạy qua đoạn mạch đó.
D. Là các loại tác dụng mà dòng điện gây ra ở đoạn mạch.

Câu 3: (12.10 – BTVL9) Có hai điện trở R_1 và $R_2 = 2R_1$ được mắc song song vào một hiệu điện thế không đổi. Công suất tiêu thụ P_1, P_2 tương ứng của hai điện trở có mối liên hệ nào?

- A. $P_1 = P_2$. B. $P_1 = 2P_2$. C. $P_2 = 2P_1$. D. $P_1 = 4P_2$.

Câu 4: (12.11 – BTVL9) Trên nhiều dụng cụ điện gia đình thường có ghi 220V và số oát. Số oát này có ý nghĩa là:

- A. Công suất tiêu thụ điện của dụng cụ khi nó được sử dụng với hiệu điện thế nhỏ hơn 220V.
B. Công suất tiêu thụ điện của dụng cụ khi nó được sử dụng với đúng hiệu điện thế 220V.
C. Công dòng điện thực hiện trong 1 phút khi dụng cụ được sử dụng đúng hiệu điện thế 220V.
D. Điện năng mà dụng cụ tiêu thụ trong 1 giờ khi nó được sử dụng với đúng hiệu điện thế 220V.

Câu 5: (12.12 – BTVL9) Trên bóng đèn có ghi 6V – 3W. Khi đèn sáng bình thường thì dòng điện chạy qua nó có cường độ là:

- A. 18A. B. 3A. C. 2A. D. 0,5A.

Câu 6: (12.13 – BTVL9) Trên một bàn là có ghi 220V – 1100W. Điện trở của bàn là này là:

- A. $0,2\Omega$. B. 5Ω . C. 44Ω . D. 5500Ω .

Câu 7: (12.14 – BTVL9) Trên bóng đèn Đ_1 có ghi 220V – 100W, trên bóng đèn Đ_2 có ghi 220V – 25W. Điện trở tương ứng R_1 và R_2 của dây tóc các bóng đèn này có mối quan hệ nào dưới đây?

- A. $R_1 = 4R_2$. B. $4R_1 = R_2$. C. $R_1 = 16R_2$. D. $16R_1 = R_2$.

Câu 8: Có ba đèn sợi đốt, đèn I : 6V- 3W, đèn II : 3V- 3W, đèn III : 3V- 1,5W. Khi các đèn sáng bình thường, phát biểu nào sau đây về độ sáng của các đèn là đúng ?

- A. Đèn I và II có cùng độ sáng. B. Đèn II và III có cùng độ sáng.
C. Đèn I sáng mạnh nhất. D. Đèn I và III có cùng độ sáng.

Câu 9: Có hai đèn sợi đốt, đèn I : 6V- 4W, đèn II : 3V- 2W. Khi các đèn sáng bình thường, so sánh nào sau đây là đúng ?

- A. $I_1 = 2I_2$. B. $I_1 = \frac{1}{2} I_2$. C. $I_1 = I_2$. D. $I_1 = 4I_2$.

Câu 10: (13.1 – BTVL9): Đơn vị nào dưới đây **không phải** là đơn vị của điện năng?

- A. Jun (J). B. Niuton (N).
C. Kiloát giờ (kW.h). D. Số đếm của công tơ điện.

Câu 11: (13.2 – BTVL9): Số đếm ở công tơ điện gia đình cho biết:

- A. Thời gian sử dụng điện của gia đình. B. Công suất điện mà gia đình sử dụng.
C. Điện năng mà gia đình đã sử dụng. D. Số dụng cụ và thiết bị điện đang được sử dụng.

Câu 12: (13.7 – BTVL9): Điện năng được đo bằng dụng cụ nào?

- A. Ampe kế. B. Công tơ điện.
C. Vôn kế. D. Đồng hồ đo điện đa năng.

Câu 13: Điện năng tiêu thụ (công của dòng điện) trong thời gian t của đoạn mạch chỉ có duy nhất điện trở R (điện trở thuần), **không** được tính bằng công thức nào?

- A. $A = UIt$. B. $A = \frac{U^2}{R} t$. C. $A = I^2 R t$. D. $A = P.U$.

Câu 14: (13.9 – BTVL9): Một bóng đèn điện có ghi 220V - 100W được mắc vào hiệu điện thế 220V. Biết đèn được sử dụng trung bình 4 giờ trong 1 ngày. Điện năng tiêu thụ của bóng đèn này trong 30 ngày là bao nhiêu?

- A. 12kW.h. B. 400kW.h. C. 1440kW.h. D. 43200kW.h.

Câu 15: Một gia đình sử dụng đèn chiếu sáng với công suất tổng cộng 150W trung bình mỗi ngày 10 giờ, sử dụng tủ lạnh công suất 100W mỗi ngày 24 giờ và các thiết bị khác có công suất tổng cộng 500W trung bình mỗi ngày 5 giờ. Điện năng mà gia đình này sử dụng trong 1 tháng (30 ngày) là:

- A. 205KWh. B. 192KWh. C. 178KWh. D. 150KWh.

Câu 16: (14.1 – BTVL9): Điện năng **không** thể biến đổi thành:

- A. Cơ năng. B. Nhiệt năng.
C. hóa năng. D. Năng lượng nguyên tử.

Câu 17: Một bàn là được sử dụng ở hiệu điện thế định mức là 220V trong 10 phút thì tiêu thụ một lượng điện năng 660KJ. Cường độ dòng điện qua bàn là là

- A. 0,5A. B. 0,3A. C. 3A. D. 5A.

Câu 18: Một bóng đèn loại 220V – 100W và một bếp điện 220V – 1000W được sử dụng ở hiệu điện thế định mức. Mỗi ngày đèn sử dụng trung bình 5h, bếp sử dụng 2h. Giá 1kWh điện là 1500 đồng. Tiền điện phải trả cho cả 2 thiết bị này trong 30 ngày là:

- A. 52 500đ. B. 112 500đ. C. 46 200đ. D. 161 700đ.

Câu 19: Một máy bơm điện ghi 220V – 1000W, được sử dụng ở hiệu điện thế 200V. Công suất thực tế của máy bơm là:

- A. 822,31W. B. 750,45W. C. 1000W. D. 960W.

Câu 20 : Điều nào sau đây **không** đúng ?

- A. Đơn vị của công suất điện P là: W, KW, MW.
B. Đơn vị của công A của dòng điện là: J, KJ hoặc Ws, kW.h.
C. Đơn vị của công suất điện P là: V.A, KV.A.
D. Đơn vị của công suất điện P là: Ws, kWh.

Chú ý: HS hoàn thành gửi bài về GVBM trước ngày 31/10/2021



Câu 1 : Dãy các chất đều là muối:

- A. HCl , KCl ; $\text{Al}(\text{OH})_3$ B. Na_2O ; $\text{Fe}(\text{OH})_2$, Fe_2O_3
C. Na_2O ; FeO ; NaCl D. NaCl ; FeCl_2 ; FeCl_3
- Câu 2 :** Dãy các chất được xếp theo thứ tự oxít, axit, bazơ, muối:
- A. CuO , CuSO_4 , HCl , NaOH B. HCl , CuO , NaOH , CuSO_4
C. CuO , HCl , NaOH , CuSO_4 D. CuO , NaOH , HCl , CuSO_4
- Câu 3 :** Cặp chất nào sau đây có thể tồn tại đồng thời trong một dung dịch (không thể phản ứng được với nhau):
- A. BaCl_2 và H_2SO_4 . B. NaCl và AgNO_3
C. BaCl_2 và NaNO_3 D. Na_2CO_3 và CaCl_2
- Câu 4 :** Oxít Bazơ là:
- A. Những oxít không tác dụng với dung dịch bazơ và dung dịch axit
B. Những oxít tác dụng với dung dịch axit tạo thành muối và nước.
C. Những oxít chỉ tác dụng được với muối.
D. Những oxít tác dụng với dung dịch bazơ tạo thành muối và nước.
- Câu 5 :** Phản ứng giữa HCl và NaOH thuộc loại
- A. Phản ứng oxi hóa-khử B. Phản ứng trao đổi
C. Phản ứng thế D. .Phản ứng trung hòa
- Câu 6 :** pH của một dung dịch bằng 3,5. Dung dịch đó có tính:
- A. Kiềm B. Axit
C. Mặn D. Trung tính
- Câu 7 :** Muối tác dụng được với
- A. Oxít Axit B. Oxít bazơ C. Quì tím D. Axit
- Câu 8 :** Kẽm tác dụng với dung dịch axit clohidric sinh ra:
- A. Dung dịch có màu xanh lam và chất khí màu nâu.
B. Dung dịch không màu và chất khí có mùi hắc
C. Dung dịch không màu và chất khí cháy được trong không khí.
D. Dung dịch có màu vàng nâu và chất khí không màu
- Câu 9 :** Cặp nào sau đây có phản ứng xảy ra:
- A. $\text{Cu} + \text{HCl}$ B. $\text{Zn} + \text{HCl}$ C. $\text{Ag} + \text{HCl}$ D. $\text{Hg} + \text{HCl}$
- Câu 10 :** Điều kiện để xảy ra phản ứng giữa dung dịch bazơ và dung dịch muối là:
- A. Muối mới tạo thành phải không tan
B. Muối mới và bazơ mới tạo thành đều phải không tan
C. Muối mới và bazơ mới tạo thành đều phải tan
D. Ít nhất một trong các chất tạo thành phải không tan.
- Câu 11 :** Cho một mẫu giấy quỳ tím vào dung dịch NaOH . Thêm từ từ dung dịch HCl vào cho đến ta thấy màu giấy quỳ:
- A. .Màu đỏ chuyển dần sang xanh. .
B. Màu đỏ không thay đổi

- C. Màu xanh chuyển dần sang đỏ
D. Màu xanh không thay đổi
- Câu 12 :** Các bazơ đều bị nhiệt phân hủy:
- A. Cu(OH)_2 , Fe(OH)_3 , Zn(OH)_2 , Mg(OH)_2
B. Cu(OH)_2 , KOH , Zn(OH)_2 , NaOH
C. Cu(OH)_2 , Fe(OH)_3 , KOH , NaOH
D. Cu(OH)_2 , NaOH , Zn(OH)_2 , KOH
- Câu 13 :** Cặp oxit phản ứng với nước ở nhiệt độ thường tạo thành dung dịch bazơ là:
- A. ZnO , MgO .
B. K_2O , Fe_2O_3 .
C. Al_2O_3 , CuO
D. Na_2O , K_2O
- Câu 14 :** Oxit axit là:
- A. Những oxit không tác dụng với dung dịch bazơ và dung dịch axit.
B. Những oxit tác dụng với dung dịch axit tạo thành muối và nước.
C. Những oxit tác dụng với dung dịch bazơ tạo thành muối và nước
D. Những oxit chỉ tác dụng được với muối
- Câu 15 :** pH của một dung dịch bằng 9; dung dịch đó có tính:
- A. Bazơ
B. Mặn
C. Axit
D. Trung tính

Chú ý: HS hoàn thành gửi bài về GVBM trước ngày 31/10/2021

TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

PHIẾU BÀI TẬP MÔN SINH LỚP 9 – TUẦN 8

Hãy khoanh vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Sinh vật nào sau đây có cặp NST giới tính ở giới cái là XX và giới đực là XY?

- A. Châu chấu
- B. Chim bồ câu
- C. Gà
- D. Ruồi giấm

Câu 2: Cơ thể có kiểu gen nào sau đây là thể đồng hợp về 2 cặp gen?

- A. AB
ab
- B. Ab
ab
- C. Ab
Ab
- D. aB
Ab

Câu 3: Ngô có bộ NST lưỡng bội $2n = 20$. Trong giao tử của loài này có bao nhiêu NST?

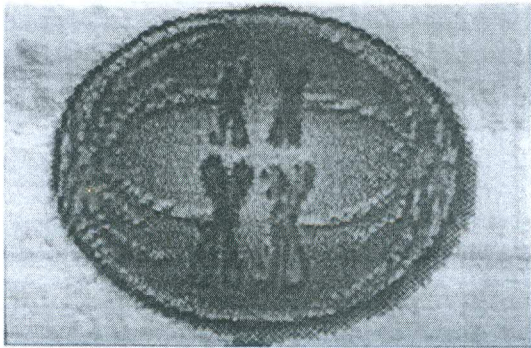
- A. 5
- B. 10
- C. 20
- D. 40

Câu 4: 4 tế bào tham gia nguyên phân liên tiếp 6 lần đã tạo ra số tế bào con là:

- A. 24.
- B. 64.
- C. 256.
- D. 128.

Câu 5: Hình dưới mô tả tế bào đang ở kì nào của quá trình phân bào.





- A. Kì đầu nguyên phân
- B. Kì giữa nguyên phân.
- C. Kì giữa giảm phân I.
- D. Kì giữa giảm phân II

Câu 6: 1 tế bào ruồi giấm có $2n = 8NST$, tế bào này nguyên phân liên tiếp 3 lần, số nhiễm sắc thể có trong các tế bào con là:

- A. 8
- B. 32
- C. 64
- D. 128

Câu 7: 2 tế bào ruồi giấm nguyên phân liên tiếp 2 lần, tính số tâm động có trong tế bào con tạo thành, biết ở ruồi giấm $2n = 8NST$:

- A. 32
- B. 64
- C. 128
- D. 256

Câu 8: Biết số tinh trùng tham gia thụ tinh là 16, hiệu suất thụ tinh là 10%, hãy tính số tinh trùng tham gia thụ tinh:

- A. 100.
- B. 16.
- C. 160 .
- D. 1600

Câu 9: Trong tế bào sinh dưỡng, nhiễm sắc thể tồn tại thành

- A. từng nhóm
- B. từng cặp không tương đồng
- C. từng cặp tương đồng (giống nhau về hình dạng và kích thước)
- D. từng chiếc riêng rẽ

Câu 10: cho 3 noãn bào bậc 1 tham gia vào giảm phân, số tế bào trứng tạo thành là

- A. 1.
- B. 3.
- C. 12.

D. 8.

Câu 11: Trong cặp nhiễm sắc thể tương đồng, 2 nhiễm sắc thể có nguồn gốc từ đâu?

- A. Do nhiễm sắc thể nhân đôi.
- B. Từ bố.
- C. Từ mẹ.
- D. Một từ bố, một từ mẹ

Câu 12. Hàm lượng ADN trong nhân tế bào lưỡng bội của người là $6,6 \times 10^{-12}$ g. Theo lí thuyết, hàm lượng ADN có trong nhân của một tinh trùng là:

- A. $3,3 \times 10^{-6}$ g.
- B. $6,6 \times 10^{-12}$ g.
- C. $3,3 \times 10^{-12}$ g.
- D. $6,6 \times 10^{-6}$ g

Chú ý: HS hoàn thành gửi bài về GVBM trước ngày 31/10/2021

